***Thứ hai ngày 14 tháng 12 năm 2020***

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN: HŨ BẠC CỦA NGƯỜI CHA**

**I. Mục tiêu:**

**A. Tập đọc:**

- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Hai bàn tay lao động của con người chính là nguồn tạo nên của cải. Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

- Giáo dục HS yêu lao động.

**B. Kể chuyện:**

- Sắp xếp lại các tranh theo đúng trình tự và kể lại được từng đoạn của câu chuyện theo tranh minh họa.

- HS khá kể được cả câu chuyện.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc và các đoạn truyện ( phóng to )

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc

- Sách gk, sách chữ nổi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu HS đọc và trả lời về nội dung bài “Nhớ Việt Bắc”.  - Nhận xét tuyên dương  **B.Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài, ghi bảng, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2. Luyện đọc:**  GV đọc mẫu toàn bài một lượt, chú ý:  + Giọng người dẫn chuyện: Thong thả, rõ ràng.  + Giọng người cha ở đoạn 1: Thể hiện sự khuyên bảo, lo lắng cho con. Ở đoạn 2: nghiêm khắc. Ở đoạn 4: xúc động có sự yên tâm, hài lòng về con. Ở đoạn 5: trang trọng, nghiêm túc.  - Đọc từng câu  - GV ghi từ khó-HD HS đọc  - Đọc từng đoạn  \* Hướng dẫn đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó.  - Yêu cầu 5 học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn trong bài, sau đó theo dõi học sinh đọc bài và chỉnh sửa lỗi ngắt giọng cho học sinh.  - Cho HS đọc chú giải  - Luyện đọc trong nhóm  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm  **3. Hướng dẫn tìm hiểu bài**  - 1 học sinh đọc cả bài trước lớp  - Ông lão mong muốn điều gì ở người con ?  - Vì sao người cha lại ném tiền xuống ao ?  - Người con đã làm lụng vất vả và tiết kiệm tiền như thế nào ?  - Khi ông lão vứt tiền vào lửa, người con đã làm gì ?  - Hành động đó nói lên điều gì ?  - Câu văn nào trong truyện nói nên ý nghĩa của câu chuyện ?  **2.4. Luyện đọc lại bài:**  - Yêu cầu HS luyện đọc bài theo vai, sau đó gọi một số nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương .  **KỂ CHUYỆN**  **1. Sắp xếp thứ tự tranh**  - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu 1 của phần kể chuyện trang 122/SGK  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và ghi ra giấy thứ tự sắp xếp của các tranh.  - Gọi học sinh nêu ý kiến, sau đó chốt lại ý kiến đúng và yêu cầu học sinh kiểm tra phần sắp xếp tranh của bạn bên cạnh.  **2. Kể mẫu**  - Yêu cầu 5 học sinh lần lượt kể trước lớp, mỗi học sinh kể lại nội dung của một bức tranh.  - Nhận xét phần kể chuyện của từng học sinh  **3. Kể trong nhóm**  - Yêu cầu học sinh chọn 1 đoạn truyện và kể cho bạn bên cạnh nghe.  **4. Kể trước lớp**  - Gọi 5 HS tiếp nối nhau kể lại câu chuyện vòng 2. Sau đó gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  \* Nhận xét tuyên dương  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: Nhà bố ở | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.  - Nghe giáo viên giới thiệu  - Theo dõi giáo viên đọc mẫu  - HS tiếp nối nhau đọc từng câu  - HS đọc.  - HS nối tiếp nhau đọc trước lớp. Chú ý ngắt giọng đúng ở các dấu chấm phẩy và khi đọc các câu khó.  - Cha muốn trước khi nhắm mắt / thấy con kiếm nổi bát cơm.// Con hãy đi làm / và mang tiền về đây.//  - 1 em đọc chú giải  - HS đọc trong nhóm.  - HS thi đọc (Nhận xét bạn)  - 1 HS đọc, cả lớp cùng theo dõi .  - Ông lão mong muốn người con tự kiếm nổi bát cơm, không phải nhờ vả vào người khác.  - Vì ông muốn thử xem đó có phải là tiền mà người con tự kiếm được không. Nếu thấy tiền của mình bị vứt đi mà không xót nghĩa là đồng tiền đó không phải nhờ sự lao động vất vả mới kiếm được.  - Anh vất vả xay thóc thuê, mỗi ngày được 2 bát gạo, anh chỉ dám ăn một bát. Ba tháng, anh dành dụm được chín mươi bát gạo liền đem bán lấy tiền và mang về cho cha.  - Người con vội thọc tay vào lửa để lấy tiền ra.  - Hành động đó vì anh đã rất vất vả mới kiếm được tiền nên rất quý trọng nó.  - Có làm lụng vất vả người ta mới biết quý trọng đồng tiền. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là bàn tay của con.  - 2 HS tạo thành 1 nhóm và đọc bài theo các vai: Người dẫn truyện, ông lão.  - Vài nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét  - 1 học sinh đọc  - Làm việc cá nhân, sau đó 2 học sinh ngồi cạnh nhau đổi chéo kết quả sắp xếp cho nhau.  - Đáp án: 3 – 5 – 4 - 1 – 2  - Học sinh lần lượt kể chuyện theo yêu cầu. Nội dung chính cần kể của từng bức tranh là:  - Kể chuyện theo cặp  - HS kể, cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe |

**Toán:** **CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

# I. Mục tiêu:

# - Biết đặt tính và tính chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (Chia hết và chia có dư).

- Làm bài 1(cột 1,3,4) bài 2,3 .

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học**- Bảng con, vở, SGK.bảng phụ**,** bảng braille, sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy - học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:** Đặt tính và tính  48 : 3 = 36 : 5 =  -Nhận xét tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **b.HD bài:**  **\*Giới thiệu phép chia*:* 648 : 3**  -HDHS cách tính: từ trái sang phải theo ba bước tính nhẩm là chia, nhân, trừ, mỗi lần chia được một chữ số ở thương (từ hàng cao đến hàng thấp).  -Cho HS thực hành phép chia.  -Nhận xét.Vậy 648 : 3 = 216. Đây là phép chia hết (số dư cuối cùng là o).  **\*Giới thiệu phép chia: 236 : 5**  -HDHS cách tính:Ở lần chia thứ nhất 2<5 nên ta phải lấy 2 chữ số mới đủ chia: 23 chia 5...  -Cho HS nêu cách tính - GVghi bảng.  -Vậy 236:5=47(dư1).Đây là phép chia có dư.  ***\**lứu ý*:***Ở lần chia thứ nhất có thể lấy 1chữ số (648 : 3) hoặc phải lấy2chữ số ( như trường hợp 236 : 5).  **c. Thực hành:**  **Bài 1:** Tính: **Bảng con.**  **a)**  872 4 390 6 905 5  b) 457 4 489 5 230 6  Gv hướng dẫn trực tiếp cách đặt tính hàng dọc trên bảng braille cho hs hiểu.  - GV nhận xét cho HS nêu cách tính.  **Bài 2: Vở.**Tóm tắt:  9 học sinh: mỗi hàng  Có 234HS : … hàng?  -Nhận xét và tuyên dương.  **3. Củng cố - Dặn dò:**  ***-*** Nhận xét tiết học.  - Bài sau: Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (tt). | -2 HS làm bảng - Cả lớp làm vào bảng con.  - HS nhắc lại đề  -HS chú ý lắng nghe.  -1HS lên bảng, lớp làm bảng con  -Học sinh nêu lại cách chia  - 1 Học sinh lên bảng tính  - Học sinh làm vào bảng con,  - 1 Học sinh lên bảng tính.  -1em đọc yêu cầu.  -3em lên bảng,lớp làm bảng con.  -1HSđọc đề  -1em làm bảng,lớp làm vở.  Số hàng có là.  234 : 9 = 26 (hàng )  ĐS :26 hàng.  -1em đọc yêu cầu.  **-**HS chú ý lắng nghe. |

***Thứ ba ngày 15 tháng 12 năm 2020***

# Toán:CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tt)

# *I. Mục tiêu:*

# - Biết đặt và tính chia số có ba chữ số cho số có một chữ số với trường hợp thương có chứ số 0 ở hàng đơn vị *.*

- Làm bài 1 (cột 1,2,4) ,bài2,3.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Bảng con, vở, SGK.Bảng phụ**,** bảng braille.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:** Tính 90 : 6 ;75 : 5  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**GT và ghi bảng “Chia số có 3 chữ số cho số có 1chữ số”  **b. Hướng dẫn bài:**  **\*Giới thiệu phép chia***:* **560 : 8**  -Cho 1HS lên bảng đặt tính  - Nhận xét -Cho HS nêu cách -ghi bảng.  **\*Giới thiệu phép chia: 632 : 7**  Nhận xét-gọi HS nêu lại cách chia.  - GV ghi bảng.  **\*Lưu ý:**Ở lần chia thứ 2 số bị chia bé hơn số chia thì viết 0 ở thương theo lần chia đó.  **c.Thực hành*:***  **Bài tập1:** Tính: **Bảng con.**  **a)**350 7 420 6 480 4  b) 490 7 400 5 725 6  - Gv hươngs dẫn kĩ hs khiếm thị thực hiện trên bảng braille.  -Nhận xét chữa bài .  **Bài 2: Vở**  7 ngày : mỗi tuần  365 ngày : … tuần lễ?,.. Ngày?  -Nhận xét, tuyên dương.  **3.Củng cố - Dặn dò.**  -Nhận xét tiết học.  -Về tập chia lại và xem bài sau : Giới thiệu  bảng nhân. | -2 HS lên bảng làm - lớp làm bảng con.     * 2 đọc đề bài.   -1HS lên bảng đặt tính-Cả lớp tính kết quả ở bảng con.  -1HS lên tính ,lớp làm b/con.  -HS chú ý lắng nghe.  -HS lên bảng,lớp làm bảng con.  \*:50,70,120,70,80,120(dư 5)  -1HS đọc đề.  -1em lên bảng, lớp làm vở  Năm đó có số tuần,số ngày là: 365 : 7 = 52 ( dư 1)  Đáp số:52 tuần lễ và 1 ngày |

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

- Luyện tập chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

- Giải được bài toán bằng hai phép tính có sử dụng phép chia

- Cẩn thận khi làm bài

**II. Đồ dùng dạy học**

-Bảng phụ viết sẵn bài tập 2

**II.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Giới thiệu bài**  - Ghi đề bài  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập**  **\*Bài 1**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  +Đặt tính rồi tính  a. 234 : 3 562 : 8 123 : 4  b. 783 : 9 352 : 2 642 : 8  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 2 :** -Gọi 1 HS đọc đề bài  Quyển truyện dày 268 trang. Toàn đã đọc được 1/4 quyển truyện. Hỏi còn bao nhiêu trang Toàn chưa đọc ?  - Hướng dẫn HS giải theo 2 bước  - Bước 1: Tìm số trang truyện Toàn đã đọc ( 268 : 4 = 67 )  - Bước 2: Tìm số tang truyện Toàn còn phải đọc  ( 268 – 67 = 201 )  Đáp số : 201 trang  - Yêu cầu HS làm bài, nhận xét, chữa bài  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò HS | - Nghe  - Đọc lại đề  - Đọc yêu cầu  - HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở bài tập  - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi vở để kiểm tra kết quả  - Đọc đề, suy nghĩ, tìm ra các bước giải  - Trả lời  - 1 HS làm bài trên bảng, lớp làm vở  - Nhận xét |

**CHÍNH TẢ: ( NV ) HŨ BẠC CỦA NGƯỜI CHA.**

**I.Mục tiêu:**

- Nghe viết chính xác đoạn văn từ: Hôm đó....quý đồng tiền trong bài: “ Hũ bạc của người cha ”; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập chính tả: Phân biệt ui / uôi .

- Trình bày đẹp, chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Viết đúng nội dung bài tập chính tả trên bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV đọc cho HS viết: lá trầu, đàn trâu, trái tim, nhiễm bệnh, tiền bạc.  - Nhận xét, tuyên dương  **B. Dạy học bài mới:**  **1 Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2. Hướng dẫn viết chính tả**  **a. Trao đổi nội dung bài viết**  - Giáo viên đọc đoạn văn 1 lượt  **\* Hỏi:** Khi thấy cha ném tiền vào lửa, người con đã làm gì ?  - Hành động của người con giúp người cha hiểu điều gì ?  **b. Hướng dẫn cách trình bày**  - Đoạn văn có mấy câu ?  - Trong đoạn văn những chữ nào phải viết hoa ?  - Lời nói của người cha được viết như thế nào ?  **c. Hướng dẫn viết từ khó**  - Yêu cầu HS tìm từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS đọc và viết các từ vừa tìm được.  **d. Viết chính tả(GV đọc )**  **e. Soát lỗi**  **3. Hướng dẫn học sinh làm bài tập**  **\* Bài1 2:**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm  - Nhận xét chốt lại lời giải đúng.  **C. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học, bài viết của học sinh.  - Bài sau: Nghe - Viết: Nhà rông ở Tây Nguyên | - 2 HS lên bảng viết, dưới lớp viết vào bảng con.  - Lắng nghe  - Theo dõi, sau đó 1 HS đọc lại  - Người con vội thọc tay vào lửa lấy tiền ra.  - Người cha hiểu rằng tiền đó do anh làm ra. Phải làm lụng vất vả thì mới quý đồng tiền.  - Đoạn văn có 6 câu  - Những chữ đầu câu: Hôm, Ông, Anh, Ông, Bây, Có.  - Viết sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.  - sưởi lửa, thọc tay, đồng tiền, vất vả, quý,....  - 2HS lên bảng viết, dưới lớp viết vào vở nháp.  - hs viết bà và vở  - Dò lại bài của mình  - Dưới lớp đổi bài kiểm tra nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK  - học sinh lên bảng, học sinh dưới lớp làm vào vở nháp.  -Đọc lời giải và làm vào vở  - Mũi dao - con muỗi ; hạt muối - múi bưởi ; núi lửa - nuôi nấng ; tuổi trẻ - tủi than.  - Lắng nghe |

**TẬP ĐỌC:** **NHÀ BỐ Ở**

**I. Mục tiêu:**

**-** Đọc đúng các câu thơ

- Hiểu được nội dung : Bạn Páo ở miền núi được bố đưa đi thăm thành phố, thấy gì bạn cũng ngạc nhiên thích thú nhưng không quên vùng núi quê mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ chép sẵn bài thơ để hướng dẫn học thuộc, sách chữ nổi, gk.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc: Hũ bạc của người cha.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **B. Bài mới:**  **2.1. Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu.**  **2.2. Luyện đọc**  a. GV đọc mẫu toàn bài một lượt.  b. H dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.  - Đọc từng câu .  - GV ghi từ khó-HD đọc  - Đọc từng đoạn .  - Chú ý ngắt giọng đúng nhịp thơ.  Con đường sao mà rộng thế/  Sông sâu chẳng được lội qua//  Người,/xe/ đi như gió thổi//  Ngước lên/ mới thấy mái nhà.//  Bố ở tầng năm/ chót vót  Gió/ như đỉnh núi bản ta/  Sớm / chiều xuống lên thang gác/  Nhớ sao/ đèo dốc quê nhà....//  - Luyện đọc trong nhóm.  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm  - Yêu cầu học sinh đọc đồng thanh bài thơ  - HS đọc chú giải.  **2.3. Hướng dẫn tìm hiểu bài**  - GV gọi 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.  - Quê Páo ở đâu? Những chi tiếc nào cho biết điều đó?  - Páo đi thăm bố ở đâu?  - Những điều gì ở thành phố khiến Páo thấy lạ?  - Những gì ở thành phố Páo thấy giống ở quê mình?  **2.4. Học thuộc lòng bài thơ**  - GV yêu cầu học sinh cả lớp nhìn bảng đọc đồng thanh bài thơ.  - Xoá dần bài thơ trên bảng và yêu cầu học sinh đọc sau mỗi lần xoá.  - Yêu cầu HS tự học thuộc lòng bài thơ, sau đó gọi một số học sinh đọc trước lớp.  \* Nhận xét .  **C. Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  - Dặn: Học sinh về nhà học thuộc lòng bài thơ. | - HS lên bảng đọc trả lời.  - Nghe giáo viên giới thiệu bài  - Theo dõi GV đọc mẫu  - HS tiếp nối đọc từng câu  - HS đọc  - HS đọc từng đoạn trong bài  - HS đọc ngắt nhịp.  - Nhận xét bạn đọc  - Đọc trong nhóm chỉnh sửa.  - 2 nhóm thi đọc tiếp nối  - Cả lớp đọc đồng thanh  - 1 em đọc  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi  - Páo quê ở miền núi. Những chi tiếc: Ngọn núi ở lại cùng chân mây; Tiếng suối nhòa dần trong mây; Quanh co như Páo leo đèo; Gió như đình núi bản ta; Nhớ sao đèo dốc quê mình.  - Ở thành phố  - Đường rộng, sông sâu không lội được qua suối như ở quê Páo,...  - Bố ở trên tàng năm lộng gió hư gió ở bản làng quê hương, lên xuống thang gác giống như Páo đang leo đèo, leo dốc ở quê nhà.  - Cả lớp đọc đồng thanh  - Đọc bài theo yêu cầu, có thể đọc đồng thanh theo lớp, tổ, nhóm hoặc đọc cá nhân.  - HS đọc trước lớp, có thể đọc cả bài hoặc đọc 1 khổ thơ trong bài.  - Lắng nghe |

***Thứ tư ngày 16 tháng 12 năm 2020***

# Toán: GIỚI THIỆU BẢNG NHÂN / 74

# I. Mục tiêu:

# - Biết cách sử dụng bảng nhân .

# - Làm bài 1,2,. .

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Bảng nhân như trong SGK,bảng phụ, bảng braille.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:** HS học thuộc bảng nhân 2 đến 9  - GV nhận xét, tuyên dương  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu**: GT và ghi bảng “Giới thiệu bảng nhân”  **b. Giới thiệu cấu tạo bảng nhân*:***  -Hàng đầu tiên gồm 10 số từ 1 -> 10 là các thừa số.  -Ngoài hàng đầu tiên và cột đầu tiên mỗi số trong 1ô là tích của 2 số mà 1 số ở hàng và 1số ở cột tương ứng.  -Mỗi hàng ghi lại một bảng nhân: Hàng 2 là bảng nhân 1,hàng 3 là bảng nhân 2... hàng 11 là bảng nhân 10.  **c. Cách sử dụng bảng nhân:**  - Giáo viên nêu ví dụ: 4 x 3 = ?  - Tìm số 4 ở cột đầu tiên, tìm số 3 ở hàng đầu tiên; đặt thước dọc theo hai mũi tên gặp nhau ở ô có số 12. Số 12 là tích của 4 và 3.Vậy: 4 x 3 = 12  **d. Thực hành:**  **Bài 1:** Dùng bảng nhân để tìm số thích hợp ở ô trống (theo mẫu).  5 7 4 9      6 7 8  - **Hoạt động nhóm (N2).**  - Nhận xét.  **Bài 2:** Điền số **Hoạt động nhóm (N4)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 2 |  | 2 | 7 | 7 |  | 10 |  | 9 | | Thừa số | 4 | 4 |  | 8 |  | 8 | 9 | 9 | 10 | | Tích |  | 8 | 8 |  | 56 | 56 |  | 90 | 90 |   -Nhận xét.  **3. Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét tiết học .  \* Bài sau: Giới thiệu bảng chia . | - học sinh lên bảng trả lời.  - Lắng nghe  -HS chú ý lắng nghe.  -HS nhắc lại.  -HS chú ý lắng nghe.  -1em đọc yêu cầu.  -Các nhóm thảo luận  -HS trình bày.  **\* 30; 42 ; 28 ; 72.**  -1em đọc yêu cầu.  - Các nhóm thảo luận.  – HS trình bày.  **\*8; 2; 4; 56; 8; 7; 90;10; 9.**  -HS lắng nghe. |

**Tập đọc:** **NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN**

**I. Mục tiêu:**

* Bước đầu biết đọc bài với giọng kể , nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm của nhà rông Tây Nguyên .
* Hiểu đặc điểm của nhà rông Tây Nguyên và những sinh hoạt cộng đồng của người Tây Nguyên gắn với nhà rông.Trả lời được các câu hỏi SGK.
* Giáo dục học sinh yêu nét đẹp văn hóa của các dân tộc trên đất nước mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Ảnh minh hoạ nhà rông trong SGK, sách gk, sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:**2HS đọc bài “Hũ bạc của người cha*”*trả lời câu hỏi 1,2,SGK.  - GV nhận xét, tuyê dương.  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu*:*** GT và ghi bảng “Nhà rông ở Tây Nguyên”  **b*.* Luyện đọc:**  **Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài:**  -HD đọc giọng to, chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ: *bền chắc, không đụng sàn ..v*  **Hướng dẫn học sinh luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ:**  + Đọc từng câu trước lớp:  -HDHS rút từ khó-GV đọc mẫu.  Chia đoạn: 4đoạn.  + Đọc từng đoạn trướclớp:  -Giải nghĩa từ.  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  - Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  **c.Hướng dẫn HS tìm hiểu bài**  -Vì sao nhà rông phải chắc và cao ?  Hoạt động nhóm (N2)  +Gian đầu của nhà rông được trang trí như thế nào ?  +Vì sao nói gian giữa là trung tâm của nhà rông ?  + Từ gian thứ 3 dùng để làm gì ?  **d. Luyện đọc lại***:*  - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.  - HS luyện đọc diễn cảm.  -Nhận xét,bình chọn bạn đọc hay..  **3. Củng cố, dặn dò*:***  -Nhận xét tiết học.  -Về học bài và xem bài sau “***Đôi bạn”.*** | -2HS lên đọc bài và trả lời câu hỏi 1,2 SGK.     * Hs đọc đề bài.   -Học sinh quan sát ảnh nhà rông trong SGK  -HS đọc thầm.  -Đọc nối tiếp từng câu (2lần)  -Đọc cá nhân - đồng thanh.  -HS đọc nối tiếp từng đoạn.  -HS đọc chú giải.  -Đọc trong nhóm đôi  -Cả lớp đồng thanh.  -1HS đọc đoạn 1,lớp đọc thầm .  -1em đọc yêu cầu.-HS thảo luận +để dùng lâu dài… múa, ….mái.  1em đọc đoạn2,lớp đọc thầm.  -1em đọc yêu cầu-HSthảo luận.  +nơi thờ thần làng …..cúng tế.  Đọc thầm đoạn 3 và 4.  +nơi có bếp lửa …..của làng.  +Cần hiểu là gian thứ 3, 4, 5..... bảo vệ buôn làng.  -Lắng nghe.  -HS tiếp nối nhau đọc 4đoạn.  -2 Học sinh thi đọc cả bài.  -Chú ý lắng nghe. |

**Luyện từ và câu: TỪ NGỮ VỀ CÁC DÂN TỘC**

**LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**I. Mục tiêu:**

- Biết tên một số dân tộc thiểu số ở nước ta (BT1). Điền đúng từ ngữ thích hợp vào chỗ trống (BT2)- Dựa theo tranh gợi ý,viết(hoặc nói)được câu có hình ảnh so sánh (BT3).

- Giáo dục học sinh ham thích học môn Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Chép sẵn bài tập 1 , 2 lên bảng hoặc băng giấy..

- Tranh minh hoạ bài tập 3 trong SGK.

- Sách gk , sách chữ nổi.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTB cũ**: 2 HS làm BT2,3 trong tiết .  -Nhận xét, tuyên dương.  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng “Từ ngữ về các dân tộc.Luyện tập về so sánh.”  **b.Hướng dẫn HS làm bài tập:**  **Bài 1:** Hoạt động nhóm (N4)  -Kể tên 1số dân tộc thiểu số ở nước ta mà em biết.  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét.  **Bài 2:** Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.(vở)  a) Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng…..  b) Những ngày lễ hôi, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên thường tập trung bên… để múa hát.  c) Để tránh thú dữ, nhiều dân tộc miền núi thường làm…..để ở.  d) Truyện Hũ bạc của người cha là truyện cổ của dân tộc…  (nhà rông, nhà sàn, Chăm, bậc thang)  -Cùng HS nhận xét,chốt lại.  **Bài 3:**Hoạt động nhóm (N2)  Quan sát từng cặp sự vật được vẽ dưới đây rồi viết những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong tranh:  - GV giới thiệu tranh.  -Cùng HS nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học.  -Về học bài và xem bài sau | - 2 HS lên bảng làm  -hs đọc đề bài.  -1em đọc yêu cầu.  Các nhóm thảo luận –Trình bày.  *\*Tày,Nùng,Thái,Mường,Dao,Hmông,Hoa,Giấy,Tà –ôi,…Văn Kiều, Cơ-ho, Khơ-mú,Ê-đê,Ba-na,Gia-rai,Xơ-đăng, Chăm,…Khơ-me,Hoa,*  -1em đọc yêu cầu.  -1em làm bảng,lớp làm vở.  *\*Bậc thang, nhà rông, nhà sàn, Chăm.*  **-**1em đọc yêu cầu  Các nhóm thảo luận –Trình bày.  Trăng tròn như quả bóng.  Bé cười tươi như hoa.  Đèn sáng như sao..  Đất nước ta cong cong hình chữ S  -Lắng nghe |

***Thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2020***

**Chính tả: (N - V): NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả ,trình bày bài sạch sẽ đúng quy định.

- Làm đúng BT điền tiếng có vần ưi / ươi(điền 4 trong 6 tiếng).

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Bảng lớp chép sẵn bài tập 2, bảng, bút viết chữ nổi.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ :**đọc:mũi dao, con muỗi, tủi thân, múi bưởi, mất ong, quả gấc.  - GV nêu nhận xét.  **2. Dạy bài mới:**  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng“Nghe-Viết: Nhà rông ở Tây Nguyên”  **b. Hướng dẫn học sinh nghe -viết:**  **\*Hướng dẫn học sinh chuẩn bị*:***  - GV đọc mẫu đoạn chính tả.  +Gian đầu của nhà rông được trang trí như thế nào?  +Đoạn văn gồm mấy câu ?  +Những chữ nào trong đoạn văn dễ viết sai chính tả ?  -Ghi bảng 1 số chữ - phân tích hướng dẫn học sinh phân biết chính tả.  **\*Đọc cho học sinh viết chính tả:**  - Đọc từng câu –HS viết.  - GV đọc lại bài viết.  **\*Chấm, chữa bài:**  - GV thu 1 số vở nhận xét.  - Cho HS thống kê lỗi chính tả.  **c**.**Hướng dẫn làm bài tập chính tả:**  **Bài tập 2: Hoạt động nhóm (N4)**  - Điền vào chỗ trống **ưi** hay **ươi:**  \*Khungc…, c… ngựa, s… ấm,  mát r…,g…thư ,t….cây.  -Nhận xét chữa bài.  **4. Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học.  -Về nhà ôn bài và xem bài“Đôi bạn” | - 2 học sinh lên bảng viết  - Cả lớp viết bảng con.  -hs đọc đề bài.  -2HS đọc lại .  \*Rất trang nghiêm,1giỏ mây đựng hòn đá thần,….trống…  - 3 câu  - Học sinh nêu  -1em viết bảng,lớp viết bảng con.  -Học sinh nghe  -1em viết bảng,lớp viết vào vở.  - Học sinh soát lỗi,ghi số lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS thống kê lỗi chính tả.  -1 HS đọc yêu cầu của bài  - Các nhóm thảo luận.  –Trình bày  \*Khung cửi, cưỡi ngựa, sưởi ấm, mát rượi, gửi thư ,tưới cây. |

**Thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2020**

**Toán: GIỚI THIỆU BẢNG CHIA**

# I. Mục tiêu:

* Biết cách sử dụng bảng chia .
* Làm bài 1,2.
* Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Bảng chia như trong SGK, sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ**:  - Gọi HS lên bảng tìm tích của 2 thừa số: 6 x 7; 9 x 10; 7 x 8 ; 5 x 4  - GV nhận xét , tuyên dương  **2. Dạy bài mới:**  **a. GT bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**GT và ghi bảng“Giới thiệu bảng chia”  **b. Giới thiệu cấu tạo bảng chia**:  -Hàng đầu tiên là thương của 2 số  -Cột đầu tiên là số chia.  -Ngoài hàng đầu tiên và cột đầu tiên,mỗi số trong 1ô là số bị chia. **c. Cách sử dụng bảng chia:**  -Giáo viên nêu ví dụ: 12 : 4 =?  -Tìm số 4 ở cột đầu tiên; từ số 4 theo chiều mũi tên đến số 12; từ số 12 theo chiều mũi tên gặp số 3 ở hàng đầu tiên. Số 3 là thương của 12 và 4.  Vậy 12 : 4 = 3.  **d. Thực hành:**  **Bài 1:**-Dùng bảng chia để tìm số thích hợp ở ô trống. **(Miệng)**  **6 30 6 42 7 28 8 72**  **Bài 2:** Điền số. **Hoạt động nhóm (N4).**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị  Chia | 16 | 45 | 24 |  | 72 |  | 81 | 56 | 54 | | Số  Chia | 4 | 5 |  | 7 | 9 | 9 |  | 7 |  | | Thương |  |  | 6 | 3 |  | 8 | 9 |  | 9 |   +Tìm số bị chia +Tìm số chia  **3. Củng cố - Dặn dò*:***  - Nhận xét tiết học.  -Về học thuộc bảng nhân,bảng chia và xem bài | -2em lên bảng.    -3em đọc đề bài.  -Chú ý.  -Lắng nghe.  -Nhắc lại.  -1em đọc yêu cầu.  -HS trả lời.  **\* 7 ; 4 ; 9.**  **-**1em nêu yêu cầu.  -Các nhóm thảo luận- Trình bày.  **\*4; 9; 4; 21; 8;**  **72; 9; 8; 6.**  -Lắng nghe. |

**Chiều thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2020**

**Toán:** **LUYỆN TẬP**

# I. Mục tiêu :

# - Biết làm tính nhân, tính chia ( bước đầu làm quen cách viết gọn ) .

# - Giải bài toán có hai phép tính . Làm bài 1 (a,c), bài 2 (a,b,c) ,bài 3.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng con, vở, SGK.bảng phụ, bảng braille.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.KTBcũ:**  - HT bảng nhân,chia từ 6 ,9  - GV nhận xét, tuyên dương.  2. Dạy bài mới:  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:**GT và ghi bảng“Luyện tập”  **b.Hướng dẫn Học sinh thực hành:**  **Bài 1: Bảng con**  -Đặt tính rồi tính .  213 x 3 ; 208 x 4:’  - Hướng dẫn và yêu cầu hs khiếm thị đặt tính hàng dọc trên bnagr braille.  -Nhận xét.  **Bài 2: Hoạt động nhóm (N2)**  **-**Đặt tính rồi tính:  -Mỗi lần chia chỉ viết số dư dưới số bị chia.  948 4 396 3 630 7  14 237  28  0  - Cho Học sinh nêu lại cách chia.  **Bài 3:** Tóm tắt: (**Vở)**  172m  **A**. **.B** . . . .**C**    ?m  -Nhận xét.  **3. Củng cố - Dặn dò:**  ***-***Nhận xét tiết học.  -Về xem bài sau:“Luyện tập chung”. | -2em lên bảng thực hiện.   * hs đọc đề bài.   -1em đọc yêu cầu.  HS làm bảng,lớp làm B/con.  \* 213 208  x 3 x 4  639 832  -1em đọc yêu cầu.  -HS nhắc lại cách chia.  Các nhóm thảo luận và trình bày.  -1em đọc yêu cầu.  -1em làm bảng,lớp làm vào vở.  Giải.  Quãng đường BC là:  172 x 4 = 688(m)  Quãng đường AC dài là.  172 + 688 = 860(m)  ĐS:860m  -HS lắng nghe. |

**Tập làm văn: GIỚI THIỆU VỀ TỔ EM**

**I. Mục tiêu:**

**-** Bước đầu biết giới thiệu về tổ mình.

-Viết được một đoạn văn ngắn(khoảng 5 câu)giới thiệu về tổ của mình(BT2).

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết 3 câu hỏi gợi ý giúp học sinh làm bài tập 2, sách chữ nổi

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KTBcũ:**  HS1: Kể lại truyện vui Tôi cũng như Bác.  HS2: GT với các bạn trong lớp về tổ em và hoạt động của tổ trong tháng vừa qua.  -Nhận xét .  **2. Dạy bài mới**:  **a. GTbài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu cho hs khiếm thính hiểu:** GT và ghi bảng “Giới thiệu về tổ em”  **b. Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài 1**: giới thiệu về tổ mình.  - Cho HS làm miệng  - GV nhận xét  **Bài 2 :** Vở  - Các em vừa làm miệng bây giờ các em viết thành một đoạn văn giới thiệu về tổ em.  - 1em làm bảng, lớp làm vở.  - Gọi HS nhân xét.  - Cả lớp và giáo viên nhận xét  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Xem bài sau: Nói về thành thị, nông thôn | -2em lên trả lời.     * hs đọc đề bài.   -1em đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm.  - HS trình bày  - HS nhận xét.  - 1em đọc yêu cầu..  - 1em làm mẫu  - cả lớp viết bài vào vở bài tập.  -1 số Học sinh đọc bài làm.  HS lắng nghe. |

**SINH HOẠT: NHẬN XÉT TUẦN 15**

**I.Kiểm điểm công tác trong tuần**

-Trong tuần qua, các em ổn định các nề nếp lớp tốt

-Xếp hàng ra vào lớp nhanh, gọn, ra về trật tự

-Học tập : đa số các em đi học đúng giờ và chuyên cần, phát biểu xây dựng bài tốt, mang theo đầy đủ dụng cụ học tập

-Đã kiểm trra tác phong HS : tốt

-Tham gia trực nhật lớp tốt

-Tăng cường ôn tập và phụ đạo cho HS yếu tại lớp

-Kiểm tra việc làm bài ôn tập trong đề cương (Cần chú ý nhắc nhở thêm cho các em chậm tiền bộ)

**II.Công tác tuần đến**:

-Tiếp tục rèn các nề nếp lớp

-Nhắc nhở các em vệ sinh trường lớp sạch sẽ

-Kiểm tra vệ sinh cá nhân HS

-Thường xuyên quan tâm và động viên các em học tập còn chậm, viết chậm cố gắng học tập

-Kiểm tra vệ sinh cá nhân HS

**-** Tiếp tục tập vận động theo nhạc giữa giờ

**III.Sinh hoạt, vui chơi :**

-Cho HS tham gia trò chơi : “ Đố Vui ”

**Toán : LUYỆN TẬP**

**CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I.Mục tiêu:** -Giúp HS:

-Củng cố cách thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

-Giải bài toán có liên quan đến phép chia

-Củng cố về loại toán giảm đi một số lần

**II. Đồ dùng dạy học**

HS :Vở bài tập toán

**II.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Giới thiệu bài**  -Ghi đề bài  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập**  **\*Bài 1**  -Yêu cầu HS tự làm bài  -Khi chữa bài, yêu cầu HS nêu cách thực hiện từng phép chia, Gv giúp HS nhận ra phép chia hết và phép chia có dư , số dư trong phép chia có dư  -Nhận xét, chữa bài  **\*Bài 2**  -GV nêu yêu cầu của bài tập  -Yêu cầu HS tự làm bài  -Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 3:**  -Gọi 1-2 HS đọc đề bài  -Cho HS làm bài rồi chữa bài  -Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 4**  -Gọi một HS đọc yêu cầu, hỏi :  +Muốn giảm một số đi nhiều lần, ta làm thế nào ?  +Muốn giảm 184 đi 8 lần ta làm thế nào ?  -Yêu cầu HS thực hiện cột 2,3 của bài  **3.Củng cố, dặn dò**-Nhận xét tiết học  -Yêu cầu HS về nhà ôn lại các phép tính chia vừa học | -Nghe  -2 HS đọc đề  - HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài vào vở bài tập  -Đổi chéo vở để kiểm tra bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn trên bảng  -Đọc  -HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn  -Đọc đề  -1 HS làm bài trên bảng, lớp làm vào vở bài tập  -Nhận xét bài làm của bạn  -Đọc  -Ta chia số đó cho số lần  -Trả lời  -2 HS làm bài trên bảng, cả lớp làm bài vào vở bài tập  -Nhận xét, sửa bài  - Lắng nghe |

**THỦ CÔNG: CẮT, DÁN CHỮ V (TIẾT 1)**

***I. Mục tiêu:***

- Học sinh biết cách kẻ, cắt, dán chữ V

- Kẻ, cắt, dán đựơc chữ V đúng quy trình kỹ thuật

***II. Đồ dùng dạy học:***

- Mẫu chữ V cắt dán và mẫu chữ V cắt từ giấy màu kích thước đủ lớn để rời, chưa dán.

- Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ V

- Giấy thủ công, thước, chì, kéo, hồ

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A/ Kiểm tra bài cũ:** Giáo viên kiểm tra dụng cụ học tập của học sinh.  \* Giáo viên nhận xét chuẩn bị của học sinh  **B/ Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  **\* Hoạt động 1:** quan sát và nhận xét.  - Giáo viên dán mẫu chữ V đã cắt dán trên giấy, treo trên bảng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét.  (?) Chiều cao mấy ô ?  (?) Nét chữ rộng mấy ô?  - Chữ V có nữa bên trái và nữa bên phải giống nhau.Nếu gấp đôi chữ V theo chiều dọc thì nữa bên trái và nữa bên phải của chữ trùng khít nhau.  **\* Hoạt động 2:** Giáo viên HD mẫu  **\* Bước 1: Kẻ chữ V**  - Lật mặt trái của giấy màu. Kẻ, cắt 1 hình chữ nhật có chiều dài 5ô, rộng 3ô trên mặt trái tờ giấy thủ công. (Giáo viên treo tranh quy trình để hướng dẫn)  - Chấm các điểm đánh dấu hình chữ V vào hình chữ nhật. Sau đó kẻ chữ V theo điểm đánh dấu trên tranh.  **\* Bước 2:Cắt chữ V**  - Gấp đôi hình chữ nhật đã kẻ chữ V theo đường dấu giữa (mặt trái giấy ra ngoài)  - Cắt theo đường kẻ nửa chữ V, bỏ phần gạch chéo mở ra được chữ V như chữ mẫu.  **\* Bước 3: Dán chữ V**  - Thực hiện tương tự như dán chữ H, U  **\* Hoạt động 3:**  - HS cắt, dán chữ V vào vở.  **3. Củng cố - dặn dò:**  \* Nhận xét tiết học  **\* Bài sau:** Thực hành cắt, dán, chữ E | - Học sinh để dụng cụ: Thước, chì, kéo, hồ, giấy thủ công trước mắt.  - Học sinh quan sát và nhận xét  - Chiều cao của chữ V đều cao 5 ô  - Nét chữ rộng 1ô  - Chữ V có nửa bên trái và nửa bên phải giống nhau.  - Khi gấp đôi chữ V theo chiều dọc ta thấy nửa bên trái và nửa bên phải của chữ trùng khít nhau.  - Học sinh quan sát, làm nháp theo  - Học sinh chấm điểm theo tranh  - Học sinh gấp theo tranh  - Học sinh tập kẻ, cắt, dán chữ V |